




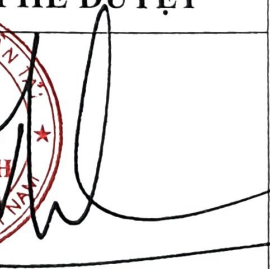


CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI QUẢNG NINH

CẢNG VỤ HÀNG HẢI QUẢNG NINH
TÀI LIỆU ĐƯỢC KIỂM SOÁT

QUY TRÌNH
THỦ TỤC CHO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA VÀO CẢNG
BIỂN (TRỪ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA
MANG CẤP VR-SB)

MÃ SỐ	QT.TTTT.06
LẦN BAN HÀNH	02
NGÀY BAN HÀNH	11/5/2021
TRANG	1/13

	BIÊN SOẠN	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Chữ ký		 	
Họ tên	Bùi Ngọc Nam	Hoàng Song Tùng	Nguyễn Ngọc Thành
Chức danh	Phó Giám đốc	Trưởng ban ISO	Giám đốc



QUY TRÌNH
Thủ tục cho phương tiện thủy nội địa
vào cảng biển (trừ phương tiện thủy
nội địa mang cấp VR-SB)

MS: QT.TTTT.06
Lần ban hành: 02
Ngày: 11/5/2021
Trang: 3/13

1. MỤC ĐÍCH


Quy trình này thống nhất biểu mẫu, trình tự thủ tục hành chính cho phương tiện thủy nội địa (trừ phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB) vào các khu vực hàng hải thuộc cảng biển Quảng Ninh, nhằm nâng cao trách nhiệm của cán bộ nghiệp vụ, rút ngắn thời gian làm thủ tục, tạo thuận lợi cho các tổ chức và cá nhân liên quan.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này áp dụng cho các phòng Thủ tục tàu thuyền, Tài vụ, các đại diện Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Móng Cái, Cẩm Phả, Quảng Yên và Trạm Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Cống Tây trong việc thực hiện thủ tục hành chính cho phương tiện thủy nội địa (trừ phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB) vào các khu vực hàng hải thuộc cảng biển Quảng Ninh.

3. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 ngày 15/6/2004;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa số 48/2014/QH13 ngày 17/6/2014;
- Bộ luật Hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015;
- Nghị định số 24/2015/NĐ-CP ngày 27/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa;
- Nghị định 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;
- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;
- Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11/12/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải;
- Thông tư 39/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện, đảm nhiệm chức danh thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa;

	QUY TRÌNH Thủ tục cho phương tiện thủy nội địa vào cảng biển (trừ phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB)	MS: QT.TTTT.06 Lần ban hành: 02 Ngày: 11/5/2021 Trang: 4/13
--	---	--

- Thông tư 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 31/2016/TT-BGTVT ngày 31/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải;

- Thông tư số 01/2018/TT-BGTVT ngày 03/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Ninh và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh;

- Quyết định số 599/QĐ/TCCB-LĐ ngày 06/4/1991 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải - Bru điện (nay là Bộ Giao thông vận tải) về việc thành lập Cảng vụ Quảng Ninh (nay là Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh);

- Quyết định số 1568/QĐ-CHHVN ngày 10/10/2017 của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam quy định về cơ cấu tổ chức của Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh;

- Quyết định số 655/QĐ-CVHHQN ngày 24/10/2017 của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh ban hành chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ, đại diện, trạm thuộc Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh.

- Nội quy cảng biển Quảng Ninh được ban hành kèm theo Quyết định số 89/QĐ-CVHHQN ngày 02/02/2018 của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh.


4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

4.1 Định nghĩa và giải thích từ ngữ

- Định nghĩa: Không áp dụng.

- Giải thích từ ngữ:

+ *Phương tiện thủy nội địa* (sau đây cũng được gọi là phương tiện) là tàu, thuyền và các cấu trúc nổi khác, có động cơ hoặc không có động cơ, chuyên

	QUY TRÌNH Thủ tục cho phương tiện thủy nội địa vào cảng biển (trừ phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB)	MS: QT.TTTT.06 Lần ban hành: 02 Ngày: 11/5/2021 Trang: 5/13
--	---	--

hoạt động trên đường thủy nội địa, không bao gồm phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB;

+ *Người làm thủ tục* là chủ phương tiện hoặc người quản lý phương tiện, người thuê phương tiện, người khai thác phương tiện, người điều khiển phương tiện, thuyền trưởng hoặc người được ủy quyền, làm thủ tục vào các khu vực hàng hải thuộc cảng biển Quảng Ninh theo quy định với các cơ quan quản lý nhà nước tại cảng biển;

+ *Người giải quyết thủ tục* là viên chức của phòng Thủ tục tàu thuyền, Đại diện Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Cẩm Phả, Móng Cái và Quảng Yên, Trạm Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Cống Tây tiếp nhận, tham mưu, giải quyết những công việc liên quan đến thủ tục cho phương tiện thủy nội địa (trừ phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB) vào các khu vực hàng hải thuộc cảng biển Quảng Ninh;

+ *Người có thẩm quyền* là Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh hoặc người được Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh ủy quyền theo qui định của pháp luật;

+ *Bộ phận thu phí* là bộ phận chuyên môn nghiệp vụ thuộc Phòng Tài vụ hoặc đại diện cảng vụ hoặc trạm cảng vụ thuộc Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh được giao nhiệm vụ tính, thu các loại phí và lệ phí theo quy định tại nơi tiến hành thủ tục;

+ *Giấy phép rời cảng cuối cùng* là văn bản do Cảng vụ hàng hải hoặc cơ quan có thẩm quyền nơi tàu thuyền rời cảng cuối cùng cấp hoặc xác nhận.

4.2 Chữ viết tắt

NĐ58: Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải.



QUY TRÌNH
Thủ tục cho phương tiện thủy nội địa
vào cảng biển (trừ phương tiện thủy
nội địa mang cấp VR-SB)

MS: QT.TTTT.06
 Lần ban hành: 02
 Ngày: 11/5/2021
 Trang: 6/13

5. NỘI DUNG

5.1 Lưu đồ

Bước công việc	Trách nhiệm	Trình tự	Biểu mẫu, tài liệu liên quan
Bước 1	- Người làm thủ tục - Người giải quyết thủ tục		- Điều 99 của NĐ58; - BM.TTTT.06-Mẫu 01; - BM.TTTT.06-Mẫu 02.
Bước 2	Người có thẩm quyền		- Điều 99 của NĐ58; - Điều 100 của NĐ58; - BM.TTTT.06-Mẫu 03; - BM.TTTT.06-Mẫu 04.
Bước 3	Người giải quyết thủ tục		Theo quy định của cơ quan.


5.2 Thuyết minh lưu đồ

Bước 1. Nộp, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, chuẩn bị giấy phép cho phương tiện vào cảng biển

a) Nộp hồ sơ

Trước khi phương tiện vào các khu vực hàng hải thuộc cảng biển Quảng Ninh hoặc sau khi vào neo đậu an toàn, người làm thủ tục nộp, xuất trình tại địa điểm làm thủ tục các giấy tờ, tài liệu của phương tiện theo quy định để làm thủ tục cho phương tiện vào cảng, như sau:

i) Địa điểm làm thủ tục cho phương tiện thủy nội địa vào các khu vực hàng hải thuộc cảng biển Quảng Ninh như sau:

 <p>VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI QUẢNG NINH</p>	<p>QUY TRÌNH Thủ tục cho phương tiện thủy nội địa vào cảng biển (trừ phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB)</p>	<p>MS: QT.TTTT.06 Lần ban hành: 02 Ngày: 11/5/2021 Trang: 7/13</p>
---	---	--

- Khu vực hàng hải Vạn Gia - Hải Hà: Văn phòng Đại diện Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Móng Cái.

- Khu vực hàng hải Mũi Chùa: Văn phòng Đại diện Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Cẩm Phả.

- Khu vực hàng hải Cẩm Phả - Cửa Đồi:

+ Cảng than Cẩm Phả, cầu cảng Nhà máy Xi măng Cẩm Phả, khu neo Hòn Con Ong, khu neo Hòn Ót, khu neo Cửa Đồi: Văn phòng Đại diện Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Cẩm Phả;

+ Khu neo Hòn Nét: Trạm Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại đảo Cống Tây.

- Khu vực hàng hải Hòn Gai: Trụ sở của Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh (qua phòng Thủ tục tàu thuyền).

- Khu vực hàng hải Quảng Yên: Văn phòng Đại diện Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Quảng Yên.

ii) Thành phần hồ sơ bao gồm:

- Giấy tờ phải nộp (bản chính), mỗi loại 01 bản, bao gồm:

+ Bản khai chung (đối với phương tiện thủy nội địa) theo Biểu mẫu BM.TTTT.06-Mẫu 01;

+ Danh sách hành khách (đối với phương tiện chở khách) theo Biểu mẫu BM.TTTT.06-Mẫu 02;

+ Giấy phép rời cảng cuối cùng.

- Giấy tờ phải xuất trình (bản chính):

+ Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa;

+ Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện;

+ Sổ Danh bạ thuyền viên;

+ Bảng hoặc Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên, người lái phương tiện;

+ Hợp đồng vận chuyển hoặc hóa đơn xuất kho hoặc giấy vận chuyển hàng hóa (nếu có).

b) Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và làm thủ tục:



QUY TRÌNH
Thủ tục cho phương tiện thủy nội địa
vào cảng biển (trừ phương tiện thủy
nội địa mang cấp VR-SB)

MS: QT.TTTT.06
Lần ban hành: 02
Ngày: 11/5/2021
Trang: 8/13

Sau khi nhận đầy đủ các loại giấy tờ người giải quyết thủ tục có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ, chính xác của giấy tờ theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp phát hiện thấy có giấy tờ chưa đúng theo quy định thì hướng dẫn người làm thủ tục hoàn thiện các giấy tờ đó.

Khi đã hoàn thành kiểm tra thấy hồ sơ phương tiện vào cảng biển đầy đủ, chính xác, hợp lệ, căn cứ vào tình hình hoạt động hàng hải trong khu vực, người giải quyết thủ tục trình người có thẩm quyền Giấy phép vào cảng theo Biểu mẫu BM.TTTT.06-Mẫu 04. Giấy phép vào cảng cho phương tiện phải được gạch bỏ chữ “RỜI” trong phần tên của Giấy phép và những phần trống để điền thông tin liên quan tới việc rời cảng của phương tiện trừ trường hợp được làm thủ tục vào, rời cùng một lúc.

Trong trường hợp phương tiện làm thủ tục vào, rời cùng một lúc thì người giải quyết thủ tục lập và gửi Giấy báo phí theo Biểu mẫu BM.TTTT.06-Mẫu 03 cho bộ phận thu phí. Trước khi trình Giấy phép vào/rời cảng theo Biểu mẫu BM.TTTT.06-Mẫu 04 đến người có thẩm quyền, người giải quyết thủ tục phải kiểm tra chứng từ xác nhận phí, lệ phí và tiền phạt, **các khoản nợ khác (nếu có)** đã được nộp theo quy định.

Trường hợp xét thấy chưa thể hoàn thành thủ tục theo đúng quy định phải báo cáo người có thẩm quyền biết rõ lý do.

Đối với phương tiện không đảm bảo các điều kiện an toàn hàng hải, phòng ngừa ô nhiễm môi trường theo quy định hoặc có hành vi vi phạm hành chính, người giải quyết thủ tục có trách nhiệm lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, thu thập những bằng chứng liên quan đến vụ việc, báo cáo và đề xuất giải pháp xử lý cụ thể với lãnh đạo đơn vị để xử lý theo quy định.

Bước 2. Cấp giấy phép vào cảng

Chậm nhất 30 phút kể từ khi người làm thủ tục đã nộp và xuất trình đầy đủ các giấy tờ theo quy định và các giấy tờ này đều chính xác, hợp lệ, người làm thủ tục trình người có thẩm quyền ký Giấy phép vào cảng theo Biểu mẫu BM.TTTT.06-Mẫu 04 và cấp cho người làm thủ tục để hoàn thành thủ tục.

Trường hợp chưa hoàn thành thủ tục phải trả lời và nêu rõ lý do.

Bước 3. Lưu hồ sơ

Người giải quyết thủ tục có trách nhiệm nhập số liệu báo cáo thống kê vào Phần mềm quản lý chỉ tiêu thống kê và danh bạ cảng biển của Cục Hàng hải Việt Nam. Lưu hồ sơ theo quy định.



QUY TRÌNH
Thủ tục cho phương tiện thủy nội địa
vào cảng biển (trừ phương tiện thủy
nội địa mang cấp VR-SB)

MS: QT.TTTT.06
Lần ban hành: 02
Ngày: 11/5/2021
Trang: 9/13


6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM.TTTT.06-Mẫu 01	Bản khai chung (Cho phương tiện thủy nội địa)
2	BM.TTTT.06-Mẫu 02	Danh sách hành khách (Cho phương tiện thủy nội địa)
3	BM.TTTT.06-Mẫu 03	Giấy báo phí (Cho phương tiện thủy nội địa)
4	BM.TTTT.06-Mẫu 04	Giấy phép vào/rời cảng biển (Cho phương tiện thủy nội địa)

7. HỒ SƠ LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1	Giấy phép rời cảng cuối cùng
2	Bản khai chung (Cho phương tiện thủy nội địa)
3	Danh sách hành khách (Cho phương tiện thủy nội địa)
4	Cuống Giấy phép vào/rời cảng biển (Cho phương tiện thủy nội địa)

Hồ sơ được lưu tại đơn vị làm thủ tục theo quy định.

 <p>VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI QUẢNG NINH</p>	<p>QUY TRÌNH Thủ tục cho phương tiện thủy nội địa vào cảng biển (trừ phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB)</p>	<p>MS: QT.TTTT.06 Lần ban hành: 02 Ngày: 11/5/2021 Trang: 10/13</p>
---	---	---

BM.TTTT.06-Mẫu 01


BẢN KHAI CHUNG
(Cho phương tiện thủy nội địa)

	<input checked="" type="checkbox"/> Đến	<input type="checkbox"/> Rời
1. Tên phương tiện:	5. Tên cầu, bến cảng sẽ cập:	6. Thời gian hoạt động tại cảng: Từ ngày Đến ngày
2. Số đăng ký:		
3. Dung tích:	7. Cảng, bến rời cuối cùng	8. Cảng/bến kế tiếp
4. Trọng tải:		
9. Tên thuyền trưởng:		
10. Tên, địa chỉ, số điện thoại của chủ phương tiện:		
11. Hàng hóa, số lượng xếp/dỡ:		
12. Ghi chú:		
13. Mã số Giấy phép rời cảng, bến điện tử (*):		

(*) Mục này chỉ khai khi phương tiện đến cảng

..., ngày ... tháng ... năm 20...

Thuyền trưởng (hoặc đại lý)

 <p>VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI QUẢNG NINH</p>	<p>QUY TRÌNH Thủ tục cho phương tiện thủy nội địa vào cảng biển (trừ phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB)</p>	<p>MS: QT.TTTT.06 Lần ban hành: 02 Ngày: 11/5/2021 Trang: 12/13</p>
---	---	---

BM.TTTT.06-Mẫu 03

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY BÁO PHÍ

(Cho phương tiện thủy nội địa)

Tên thuyền trưởng:

Chủ phương tiện:

Tên phương tiện: Số đăng ký:

Công suất máy: Dung tích:

Trọng tải toàn phần: Tấn; Ghé.

Loại phương tiện:

Cấp: Từ: Đến:

Hàng hóa: Hành khách:

Phí Trình báo đường thủy nội địa (nếu có):

Số Biên lai thu phí, lệ phí:

BỘ PHẬN TÍNH PHÍ
(Ký, ghi rõ họ tên)

BỘ PHẬN BÁO PHÍ
(Ký, ghi rõ họ tên)

BM.TTTT.06-Mẫu 04

**CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI QUẢNG NINH**

Số:/GP

GIẤY PHÉP VÀO/RỜI CẢNG BIỂN

Tên phương tiện:
Số đăng ký
Trọng tải
Tên thuyền trưởng:
Vào cảng, bến:
Cấp mạn tàu:
Đậu tại cầu, phao
Hàng dỡ Số lượng Tấn/Teu
Hàng xếp: Số lượng Tấn/Teu
Trong thời hạn: từ ngày...../...../20.....
đến ngày/...../20.....
Được rời cảng lúc.....giờ ngày.... tháng ...năm 20....
Cảng, bến đến:

Quảng Ninh, ngày..... tháng năm 20.....

NGƯỜI CẤP

GIÁM ĐỐC

**CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI QUẢNG NINH**

Số:/GP

GIẤY PHÉP VÀO/RỜI CẢNG BIỂN

(Cho phương tiện thủy nội địa)

Cho phép phương tiện thủy: Số đăng ký:
Tên thuyền trưởng:
Trọng tải:
Vào cảng, bến:
Cấp mạn tàu: tại cầu, phao:
Hàng dỡ: số lượng Tấn/Teu
Hàng xếp: số lượng Tấn/Teu
Trong thời hạn: từ giờ ngày tháng năm 20.....
Đến giờ ngày tháng năm 20.....
Được rời cảng lúc: giờ ngày tháng năm 20.....
Cảng, bến đến:

Quảng Ninh, ngày..... tháng năm 20.....

GIÁM ĐỐC